TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 27/3/2025
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Anh Đoan

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 819/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- DS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc N, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện P (đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: số A T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. (theo Quyết định số 42/QĐ-NHCS ngày 06/06/2022).

2. Bị đơn: bà Trần Ngọc G, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ H, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Văn V, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ H, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2024, và lời khai bà Nguyễn Ngọc N đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/10/2016 bà Trần Ngọc G đại diện hộ gia đình vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính chính xã hội huyện P theo chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, tổng số tiền vay 12.000.000 đồng, hạn trả 14/10/2021, được gia hạn nợ đến ngày 14/03/2024 và chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 16/03/2024. Lãi suất trong hạn 9,0%/năm (0,75%/tháng); lãi suất quá hạn 11,7%/năm (0,975%/tháng). Tổng cộng vốn gốc là 12.000.000đ và lãi tính đến ngày 21/11/2024: 00 đồng.

Quá trình vay vốn đến thời gian trả nợ, thời gian cho gia hạn phía Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà gặp gỡ đôn đốc, nhắc nhở gia đình bà G, anh V đề nghị thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Do đó, bà N đại diện Ngân hàng chính chính xã hội yêu cầu bà Trần Ngọc G và anh Trần Văn V trả cho Ngân hàng C số tiền 12.000.000 đồng (Trong đó: gốc: 12.000.000 đồng, lãi: 0 đồng, tính đến ngày 21/11/2024). Đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh từ sau ngày 21/11/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà G và anh V vắng mặt, không ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu cầu bà G và anh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền vay theo sổ vay vốn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 02 không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng C với bà Trần Ngọc G (đại diện cho hộ gia đình) được xác lập theo Giấy đề nghị vay vốn ngày 10/10/2016 số tiền vay 12.000.000 đồng và ngày 21/10/2016 được Ngân hàng phê duyệt số tiền vay 12.000.000, mục đích sử dụng vốn vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn sau khi được phê duyệt, ngày 24/10/2016 bà G đại diện hộ gia đình nhận tổng cộng số tiền được giải ngân là 12.000.000 đồng, thời hạn trả là 14/10/2021, được gia hạn đến 14/3/2024.

[2.2] Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng đã ký kết Ngân hàng giải ngân cho bà G.

Căn cứ các chứng cứ Ngân hàng C yêu cầu gồm sổ vay vốn theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường số tiền vay 12.000.000đ, đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 14/3/2024 và giấy ủy quyền cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ của các thành viên trong hộ đối với các khoản vay nói trên. Tuy nhiên quá trình tố tụng các đương sự không có ý kiến gì đối với các chứng cứ này. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.3] Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bà G và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó hộ bà G đã nhận đủ số tiền vay của hợp đồng. Sau khi vay thì hộ bà G không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn theo hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã tạo điều kiện đôn đốc, nhắc nhở và các đương sự có cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Vì vậy, buộc bà G và anh V có nghĩa vụ trả cho Ngân H số tiền vốn vay còn nợ của chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho là 12.000.000đ. Do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên còn phải chịu tiền lãi trong hạn chuyển sang nợ quá hạn của hợp đồng tín dụng.

Từ những cơ sở trên nên buộc bà G và anh V có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay 12.000.000đ và lãi phát sinh kể từ gày 21/11/2024.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm (và đã được miễn tạm ứng án phí theo quy định).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với bà Trần Ngọc G và anh Trần Văn V.

- Buộc bà Trần Ngọc G và anh Trần Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vốn vay còn nợ 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

- Kể từ ngày 22/11/2024, bà G và anh V còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận sổ vay vốn theo chương trình cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Ngọc G và anh Trần Văn V phải chịu án phí là 600.000 đồng.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân, AG;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hs, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Bích Tuyền